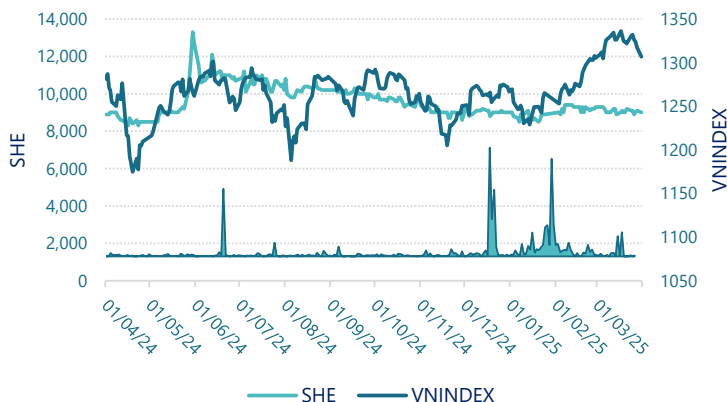


CTCP Phát triển Năng lượng Sơn Hà (HNX: SHE)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,300
SL cổ phiếu LH	11,502,516
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,665
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	104
P/E	7.9
EPS	1,137

DT thuần

Q1/25

65.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.00| -7.1%

YoY: ▲25.6| 64.2%

LN sau thuế

Q1/25

2.34

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.89| -55.3%

YoY: ▼0.96| -29.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

10.0%

+/- YoY: ▼5.3%

DT thuần

2024

196

tỷ VNĐ

YoY: ▲11.0| 6.3%

LN sau thuế

2024

12.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.70| -31.5%

ROE

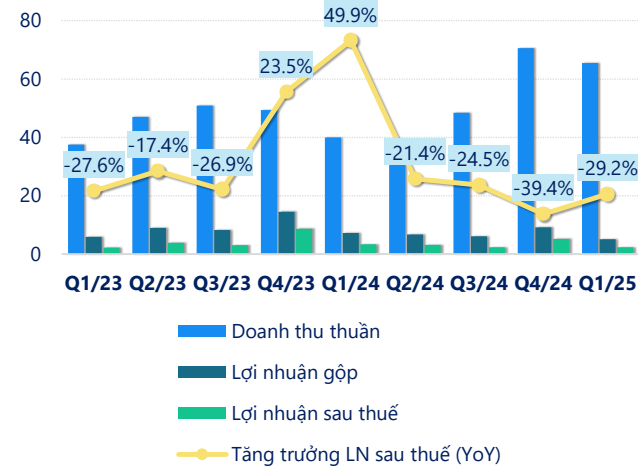
2024

8.5%

+/- YoY: ▼5.3%

tỷ VNĐ

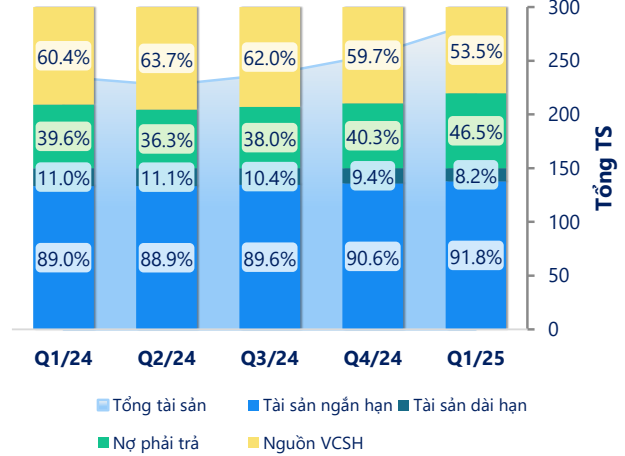
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

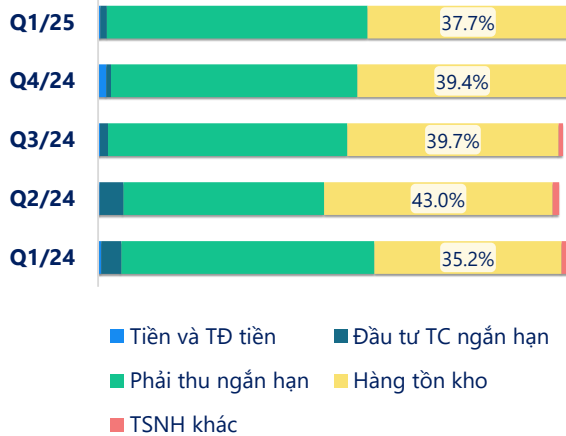
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



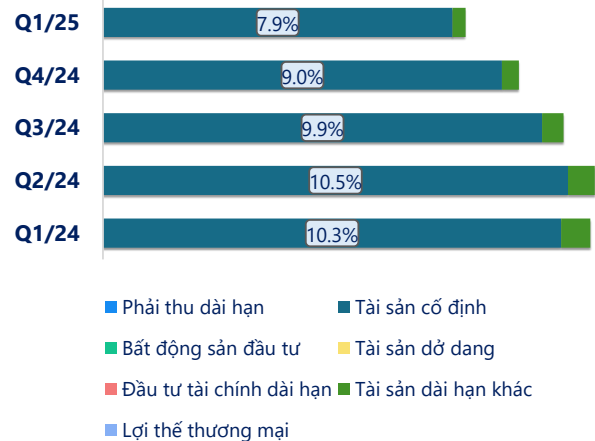
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

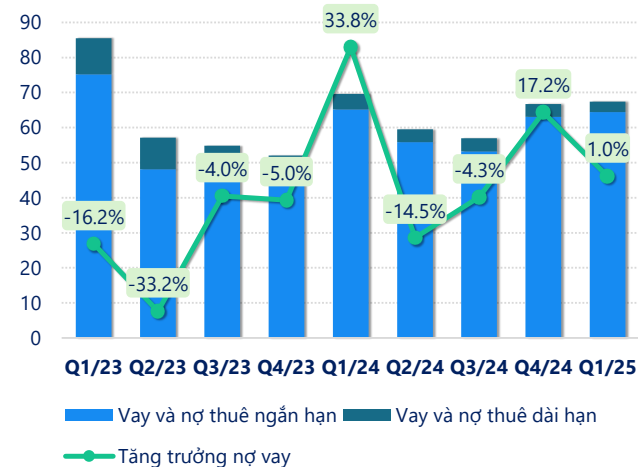
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

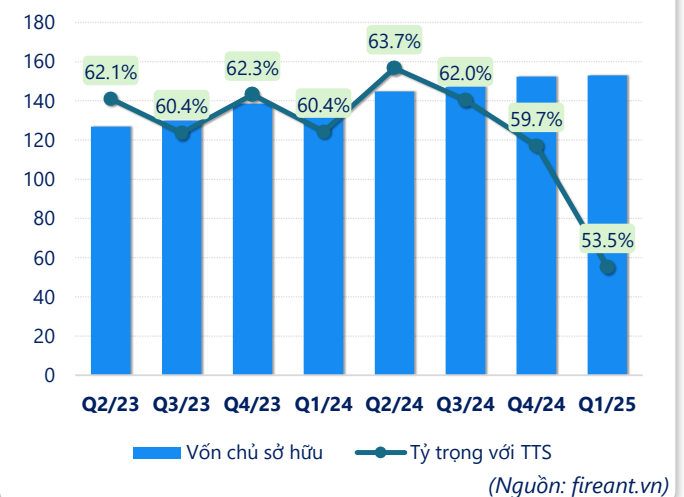
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

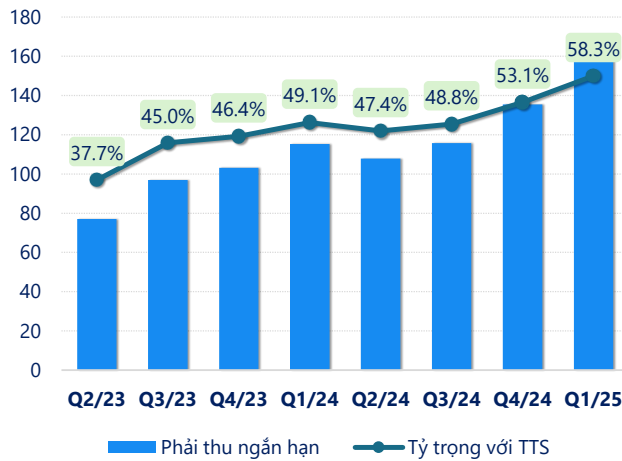
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



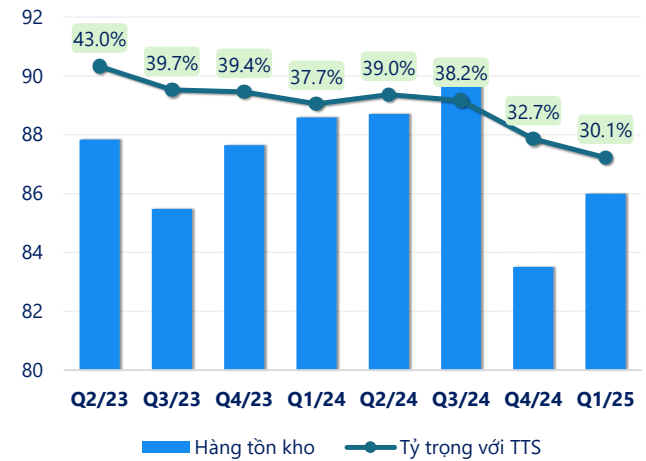
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


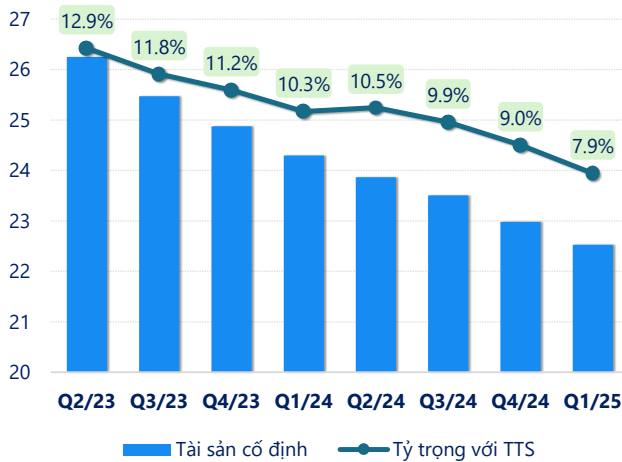
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


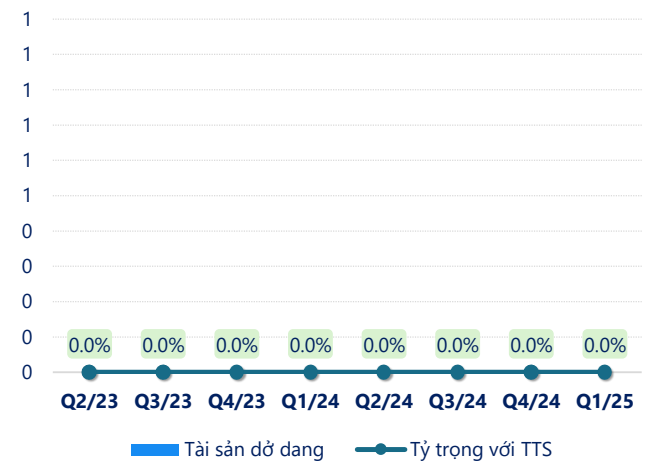
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

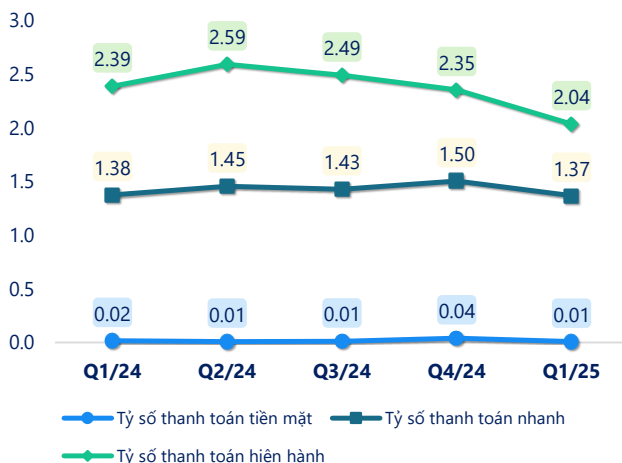
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

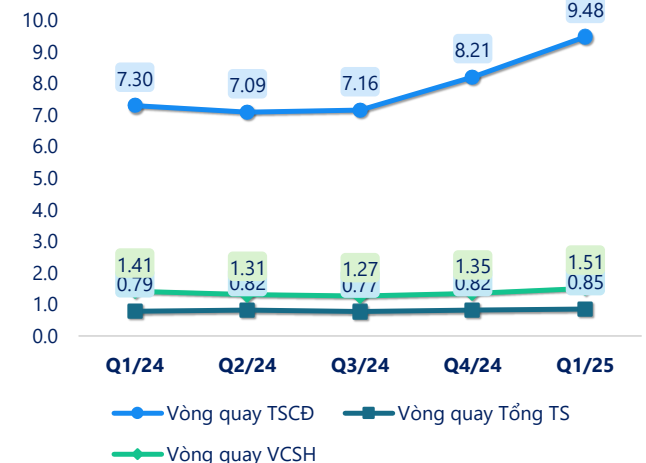
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	235	227	237	255	286
Tài sản ngắn hạn	209	202	213	231	262
Tiền và tương đương tiền	1.40	0.75	0.92	3.96	1.11
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.90	3.90	5.10	8.18	8.18
Phải thu ngắn hạn	115	108	116	135	167
Hàng tồn kho	88.6	88.7	90.5	83.5	86.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.89	0.97	0.31	0.16	0.37
Tài sản dài hạn	25.8	25.2	24.7	24.0	23.4
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	24.3	23.9	23.5	23.0	22.5
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	1.55	1.37	1.15	0.98	0.86
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	92.9	82.6	90.0	103	133
Nợ ngắn hạn	87.6	78.0	85.4	98.2	129
Vay và nợ thuê ngắn hạn	65.2	55.8	53.2	63.0	64.4
Phải trả người bán ngắn hạn	17.4	15.5	25.1	27.2	59.8
Nợ dài hạn	5.34	4.60	4.60	4.60	3.86
Vay và nợ thuê dài hạn	4.43	3.69	3.69	3.69	2.95
Nguồn vốn chủ sở hữu	142	145	147	152	153
Vốn chủ sở hữu	142	145	147	152	153
Vốn điều lệ	115	115	115	115	115
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)